BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC THUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3200 /TCT-KK V/v quản lý thuế đối với địa điểm kinh doanh của DN khác tỉnh với đơn vị chủ quản	*Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2019*

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 23/8/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 108/2018/NĐ-CP quy định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/10/2018, theo hướng doanh nghiệp được quyền thành lập địa điểm kinh doanh tại tỉnh, thành phố khác với nơi doanh nghiệp đóng trụ sở nhưng không thành lập chi nhánh.

Căn cứ hướng dẫn tại Điểm c, Điểm d Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ;

Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi Khoản 4 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 9 Thông tư số 39//2014/TT-BTC;

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính về đăng ký thuế;

Căn cứ hướng dẫn tại Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về phân công cơ quan thuế quản lý.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp doanh nghiệp hoặc chi nhánh của doanh nghiệp thành lập địa điểm kinh doanh tại địa phương cấp tỉnh khác với địa phương cấp tỉnh nơi doanh nghiệp, hoặc nơi chi nhánh của doanh nghiệp (trường hợp chi nhánh được giao quản lý địa điểm kinh doanh, có thực hiện khai

thuế, nộp thuế riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh) đóng trụ sở. Hiện nay, Tổng cục Thuế đang báo cáo Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2016/TT-BTC. Trong quá trình chờ Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2016/TT-BTC được ban hành, Tổng cục Thuế đề nghị các Cục Thuế triển khai thực hiện các nội dung để quản lý thuế đối với địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp như sau:

1. Về phân công cơ quan thuế quản lý:

Căn cứ nhiệm vụ thu ngân sách và tình hình quản lý thuế trên địa bàn, Cục Thuế thực hiện phân công cơ quan thuế quản lý thuế đối với các địa điểm kinh doanh trên cơ sở thông tin đăng ký của địa điểm kinh doanh tại Danh sách địa điểm kinh doanh có doanh nghiệp, hoặc chi nhánh của doanh nghiệp (là đơn vị chủ quản của địa điểm kinh doanh) đóng trụ sở tại địa phương cấp tỉnh khác trên hệ thống TMS và thông báo bằng văn bản cho cơ quan thuế được phân công quản lý thuế biết.

2. Về đăng ký thuế:

Cơ quan thuế được giao nhiệm vụ quản lý thuế đối với địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp căn cứ thông tin tại Danh sách địa điểm kinh doanh đã được Cục Thuế phân công quản lý thuế trên địa bàn, thực hiện đăng ký thuế để cấp mã số thuế 13 số cho địa điểm kinh doanh, gửi thông báo mã số thuế (mẫu số 11-MST) cho đơn vị chủ quản của địa điểm kinh doanh và địa điểm kinh doanh biết để kê khai, nộp thuế cho địa điểm kinh doanh. Mã số thuế 13 số của địa điểm kinh doanh không thực hiện liên thông với cơ quan đăng ký kinh doanh.

Khi địa điểm kinh doanh có thay đổi thông tin đăng ký, tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động theo thông tin cơ quan đăng ký kinh doanh truyền sang, cơ quan thuế được phân công quản lý thuế căn cứ thông tin tại Danh sách địa điểm kinh doanh đã được Cục Thuế phân công quản lý thuế trên địa bàn cập nhật thông tin đăng ký của mã số thuế 13 số của địa điểm kinh doanh tương ứng vào hệ thống TMS để thực hiện quản lý thuế theo quy định.

3. Về thông báo phát hành hóa đơn:

Đơn vị chủ quản của địa điểm kinh doanh sử dụng chung mẫu hóa đơn của đơn vị chủ quản cho từng địa điểm kinh doanh, gửi Thông báo phát hành hóa đơn của từng địa điểm kinh doanh cho cơ quan thuế được phân công quản lý thuế địa điểm kinh doanh.

4. Về kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng:

Cơ quan thuế được phân công quản lý thuế đối với địa điểm kinh doanh hướng dẫn đơn vị chủ quản của địa điểm kinh doanh sử dụng mã số thuế 13 số

của địa điểm kinh doanh để kê khai, nộp thuế phát sinh cho từng địa điểm kinh doanh khác tỉnh với nơi đơn vị chủ quản đóng trụ sở với cơ quan thuế quản lý trực tiếp địa điểm kinh doanh theo quy định tại Điểm c, Điểm d Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC và Khoản 4 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC được sửa đổi tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC nêu trên kể từ thời điểm ban hành Công văn này.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế các tỉnh, thành phố được biết và hướng dẫn người nộp thuế và các Chi cục Thuế trên địa bàn thực hiện. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, đề nghị các Cục Thuế phản ánh về Tổng cục Thuế (qua Vụ Kê khai và Kế toán thuế) để nghiên cứu, hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phó TCT Phi Vân Tuấn (để báo cáo);
- PC, CS, DNL, DNNCN, TTKT, QLN, CNTT;
- Website TCT;
- Lưu: VT, KK(4b).78

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KÊ KHAI VÀ KẾ TOÁN THUẾ

BỘ TÀI CHÍNH TỔNG CỤC THUẾ

Lê Thị Duyên Hải